

Số: 50/2022/QĐST-HNGĐ

P, ngày 18 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH H**

- Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện P, tỉnh K;

- Chị Vũ Thị H, sinh năm 1990;

Đăng ký HKTT: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh H;

Địa chỉ hiện nay: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 09/6/2011;

+ Cháu Nguyễn Hoài A, sinh ngày 29/5/2014.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh H;

Người đại diện hợp pháp của cháu Vân A và cháu Hoài A: Anh Nguyễn Thanh H và chị Vũ Thị H là bố mẹ đẻ của các cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Thanh H và chị Vũ Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P vào ngày 30/8/2010 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ

hôn nhân giữa anh H và chị H là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh H và chị H nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên sống với nhau không có tình cảm, không có hạnh phúc. Anh H và chị H đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi, vợ chồng không có cuộc sống chung, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Do đó, anh H và chị H đều thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận. Xét đây là sự tự nguyện của anh H và chị H nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh H và chị Vũ Thị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 09/6/2011 và cháu Nguyễn Hoài A, sinh ngày 29/5/2014. Ly hôn, anh H và chị H thỏa thuận thống nhất, giao cháu Vân A cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vân A đủ 18 tuổi; giao cháu Hoài A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hoài A đủ 18 tuổi. Anh H và chị H thỏa thuận thống nhất do mỗi người nuôi một cháu nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Thanh H và chị Vũ Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Anh Nguyễn Thanh H và chị Vũ Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thanh H và chị Vũ Thị H thỏa thuận thống nhất anh H tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét đây là sự tự thỏa thuận của các bên đương sự nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H và chị Vũ Thị H tự nguyện thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Thanh H và chị Vũ Thị H thỏa thuận thống nhất, giao cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 09/6/2011 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vân A đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Hoài A, sinh ngày 29/5/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hoài A đủ 18 tuổi. Anh H và chị H thỏa thuận thống nhất do mỗi người nuôi một cháu nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Thanh H và chị Vũ Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Anh Nguyễn Thanh H và chị Vũ Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thanh H và chị Vũ Thị H thỏa thuận anh H tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006151 ngày 05/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra NVXX và THAHS
- TAND tỉnh H;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Q